

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-ST  
Ngày: 28- 11 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thanh Sơn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: **Cao Châu Tiếp**.

2/ Bà: **Phạm Thị Phụng**.

**- Thư kA phiên tòa:** Bà **Huỳnh Thanh An** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Thảo Vân** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ 1A số 61/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Văn A**, sinh năm 1993.

- Số chứng minh nhân dân: Chưa được cấp.

- Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú hiện nay: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: làm thuê.

- Trình độ học vấn: Không biết chữ.

- Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

**\* Quan hệ gia đình:**

- Họ và tên cha: **Trần Văn Ph**, sinh năm 1949.

- Họ và tên mẹ: **Lê Thị L**, sinh năm 1963 .

- Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 22/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Chấp hành xong ngày 01/9/2017.

- Bị can Trần Văn A bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2019.

(Bị cáo A có mặt tại phiên tòa)

*\* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn A:*

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1957 là dì ruột của bị cáo A. (Có đơn xin vắng mặt)  
Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

*\* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn A:* Ông Phạm Văn Khiêm – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1977.

- Số chứng minh nhân dân: 341422783.

- Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Nơi cư trú hiện nay: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang

- Nghề nghiệp: làm Thuê.

- Trình độ học vấn: 03/12.

- Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

**\* Quan hệ gia đình:**

- Họ và tên cha: Nguyễn Văn Đ (Đã chết).

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M.

- Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (Đã ly hôn)

- Con: 03 người lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị can Nguyễn Thanh H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2019.

(Bị cáo H có mặt tại phiên tòa)

*\*Người bị hại:*

Anh Ngô Mộng K, sinh năm 1988 (Đã chết)

Nơi cư trú: Ấp Gò Xoài, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

*\* Người đại diện hợp pháp cho bị hại Ngô Mộng K:*

Chị Lê Thị H, sinh năm 1993 là vợ của anh Kha; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

*\*Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thanh H thấy Trần Văn A có hoàn cảnh khó khăn

nhưng không có phương tiện đi làm thuê nên H cho A mượn xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58 để A hàng ngày làm phương tiện đi cuốn bạc đưa hấu tại tỉnh Đồng Tháp cùng với H.

Ngày 12/10/2018 Trần Văn A không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 60C1-177.58 do H giao chở ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969, đăng ký thường trú: ấp Kinh 2B, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, còn ông H điều xe cúp 50 đi cuốn bạc đưa hấu tại Tỉnh Đồng Tháp. Trưa cùng ngày A, H, B cùng 02 người làm chung không rõ tên và địa chỉ tổ chức uống khoảng 01 lít rượu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày dù biết A đã có uống rượu nhưng ông H vẫn tiếp tục giao xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58 cho A điều khiển chở ông B, còn ông H điều xe cúp 50 đi 01 mình về Tân Phước. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Trần Văn A trong tình trạng có sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong máu 442mg/100ml điều khiển xe mô tô biển số 60C1-177.58 trên tỉnh lộ 865 hướng xã Mỹ Phước Tây đi huyện Tân Phước đến đoạn thuộc ấp Láng Biển, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thì A điều khiển xe sang phân đường bên trái gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 63B6-116.76 do anh Ngô Mộng K, sinh năm 1988, đăng ký thường trú: ấp Gò Xoài, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại làm anh Kha bị thương nặng, tử vong tại bệnh viện đa khoa Mỹ Phước Tây.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc ngày 12/10/2018 và biên bản dựng lại hiện trường ngày 05/3/2019 hiện trường được xác định như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là thuộc tỉnh lộ 865, mặt đường có kết cấu nhựa, có chiều rộng 5,8m, có vạch kẻ đường phân chia đường thành 02 chiều xe chạy riêng biệt: chiều Tân Phước đi Mỹ Phước Tây rộng 03m, chiều ngược lại rộng 2,8m.

Chọn hướng Mỹ Phước Tây đi Tân Phước làm hướng chuẩn, chọn mép đường bên trái hướng chuẩn làm mép đường chuẩn; chọn trụ điện 70/1/15 làm điểm chuẩn để tiến hành khám nghiệm, đo theo phương pháp vuông góc. Tiến hành đánh số thứ tự dấu vết, phương tiện như sau: (1) xe mô tô biển kiểm soát 63B6-116.76; (2) vùng chất đổ nghi là máu; (3) xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58; (4) vết cày; (5) điểm đụng.

Bắt đầu từ điểm chuẩn đo theo hướng chuẩn đến tâm trục bánh trước (1) là 15,3m.

(1) đầu xe hướng về Mỹ Phước Tây, xe ngã về bên phải xe. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 1,53m. Tâm trục bánh trước (1) đo theo hướng chuẩn cách (2) 0,6m.

(2) Ở lề đường, tâm cách mép đường 0,3m, có kích thước (0,5x0,5)m. Từ tâm (2) đo theo hướng chuẩn cách (5) là 0,4m.

(5) Tâm cách mép đường chuẩn 2,7m. Tâm (5) đo theo hướng chuẩn cách (3) 01m, cách đầu (4) 1,95m.

(3) đầu xe hướng vào mép đường chuẩn, chệch về hướng Mỹ Phước Tây, xe ngã về bên phải của xe. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 2,5m. Tâm trục

bánh sau cách mép đường chuẩn 3,4m. Điểm cuối của bộ phận giảm thanh trùng với điểm cuối (4).

(4) Điểm cuối (4) đo ngược hướng chuẩn 0,5m là chiều dài của (4), điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,3m.

Theo các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 15/10/2018 của Công an thị xã Cai Lậy ghi nhận các dấu vết như sau:

**\*Đối với xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58:**

- Vết mài mòn đầu tay cầm bên phải (3,5x1,5)cm;
- Tay thắng rời khỏi vị trí;
- Ốp bảo vệ cụm đèn chiếu sáng, đồng hồ Contermet mặt nạ trước rời khỏi vị trí;

- Gương chiếu hậu bên trái rời khỏi vị trí, giá gương có vết xước (4x1)cm;
- Chấn ba bắt bộ phận giảm sóc phía dưới bị cong lệch về sau;
- Chấn bunn trước bị bể vỡ, rời khỏi vị trí;
- Dĩa thắng trước bị cong vênh có vết xước (4,5x0,3)cm;
- Vành niềng kim loại bánh trước bị cong gãy làm 02 phần;
- Vết mài mòn tại mặt trong vết nứt gãy niềng vành kim loại bánh trước kích thước (4x1)cm và cách van hơi bánh trước 39cm;
- Vết thung móp biến dạng tại vành niềng kim loại bánh trước bên trái (8x2)cm và các van hơi 22cm;

- Vết mài mòn tại đầu giảm sóc trước bên trái (1,5x1,5)cm và cách đất 24 cm;
- Trục bánh trước bên trái bị cong lệch;
- Bánh trước không còn hơi;
- Cần số bị cong lệch về sau;
- Vết mài mòn tại đầu đế cao su gác chân trước bên trái (5x2)cm;
- Vết mài mòn (1,5x1,2)cm tại đầu tay dắt bên phải;
- Vết mài mòn (5x0,3)cm tại mặt ngoài ống xả và cách mặt đất 33cm.

**\*Đối với xe mô tô biển kiểm soát 63B6-116.76:**

- Gương chiếu hậu bên trái bị gãy, giá gương bị lệch về sau;
- Nắp trước tay lái bị bể vỡ và rời khỏi thân xe;
- Đầu tay thắng có vết mài mòn (1,6x2,2)cm;
- Đầu tay cầm bên phải có vết mài mòn (2x1)cm;
- Mặt nạ trước bị bể vỡ có kích thước (8x3)cm;
- Mũi chấn bunn phía trước rời khỏi thân xe;
- Trục bánh trước bị lệch sang phải;
- Vết xước trên bộ giảm sóc phía trước bên trái kích thước (20x5)cm;
- Cánh yếm chắn gió bên trái bị bể vỡ, rời khỏi thân xe;
- Bộ phận lọc gió của động cơ có vết bể vỡ (15x10)cm;
- Vết xước (5,5x7)cm tại mặt ngoài bên trái lốc máy;
- Cánh phía trước cần song số bị cong lệch về sau;
- Góc chân trước bên trái bị cong lệch về sau;

- Cánh yếm chắn gió bên phải bị hờ, bung 1cm; có vết mài mòn (67x20)cm;
- Vết mài mòn (0,3x0,3)cm tại cạnh bên trái vành kim loại bánh trước ngay tại vị trí van hơi bánh trước;
- Cần thắng chân bị cong lệch về sau;
- Góc chân trước bên phải bị cong lệch về sau; đế cao su bị rách, đầu góc chân có vết mài mòn (1,5x1,5)cm;
- Đầu góc chân sau bên phải có vết mài mòn (1,5x1,5)cm;
- Đầu ốc cố định trục bánh trước bên trái có vết mài mòn (0,6x0,5)cm;
- Ống lọc khí của bộ phận lọc khí đốt xăng dư bị đứt gãy.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 231/2018/TTh ngày 12/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: nguyên nhân tử vong Ngô Mộng K do: xuất huyết hành não, cầu não, xuất huyết do vỡ tĩnh mạch sàng sọ; tụ máu hồ sau và tụ máu lỗ chẩm.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy thu giữ vật chứng trong vụ án gồm:

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 63B6-116.76;
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Ngô Mộng K;
- 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển kiểm soát 63B6-116.76 tên Ngô Mộng K;
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngô Mộng K;
- 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58 tên Trần Khánh Linh;

Ngày 25/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy ra quyết định xử lý vật chứng: trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 63B6-116.76; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển kiểm soát 63B6-116.76 cùng mang tên Ngô Mộng K cho ông Ngô Văn Hoài (cha ruột Kha).

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 15/10/2018 và giấy xác nhận số 22/CN-TTYT ngày 24/4/2019 của Trung tâm y tế huyện Tân Phước xác định nồng độ cồn trong máu của Trần Văn A là 442mg/100ml.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 355/KL-VPYTT ngày 08/7/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương Biên Hòa:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Trần Văn A bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu/ Chạm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F10.71/F70-ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án và hiện nay: Trần Văn A bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Lỗi trong vụ tai nạn được xác định do Trần Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58 khi không có giấy phép lái xe theo quy định, trong tình trạng

có sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong máu 442mg/100ml và không đi bên phải theo chiều đi của mình là vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ:

Khoản 8, 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“8. Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.”

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Nguyễn Thanh H giao xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58 cho Trần Văn A điều khiển không đủ điều kiện để điều khiển tham gia giao thông đường bộ dẫn đến A gây tai nạn làm anh Ngô Mộng K tử vong là vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ:

Khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“10. Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ.”

Về trách nhiệm dân sự: bà Lê Thị H (vợ Ngô Mộng K) yêu cầu chi phí mai táng 50.000.000 đồng, chi phí nuôi con đến 18 tuổi 420.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 210 tháng (17 năm 6 tháng), chi phí sửa xe 5.000.000 đồng. Tổng cộng 475.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có A kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo còn phải nuôi mẹ bị bệnh tâm thần. Về trách nhiệm dân sự bị cáo A cũng đồng ý bồi thường thiệt hại cho phía đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 50.000.000 đồng; riêng đối với số tiền đã đưa 5.000.000 đồng, không phải trừ vào số tiền 50.000.000 đồng phải bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo H cũng đồng ý bồi thường thiệt hại cho phía đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 50.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Ngô Mộng K là chị Lê Thị H có ý kiến trình bày như sau: Trước đây chị Hạnh yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền là 475.000.000 đồng. Nay phía chị Hạnh chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền là 100.000.000 đồng; trong đó gồm tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần, tiền sửa xe, tiền cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu bị cáo A phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng và bị cáo H phải có nghĩa vụ bồi thường số

tiền là 50.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A và bị cáo H.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSTXCL ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 164 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo A đã thừa nhận hành vi phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo A về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; bị cáo H về tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã giao trả lại tài sản cho chủ sở hữu đã xong. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo A từ 04 đến 05 năm tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự phía người đại diện hợp pháp của bị hại anh Ngô Mộng K là chị Lê Thị H, tại phiên tòa hôm nay chỉ yêu cầu tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần, tiền sửa xe, tiền cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 100.000.000 đồng, nhưng yêu cầu bị cáo A phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng và bị cáo H phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng. Phía bị cáo A và bị cáo H cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp phía bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo A có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lê Thị H số tiền là 50.000.000 đồng và buộc bị cáo H có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lê Thị H số tiền là 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 63B6-116.76; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 63B6-116.76 cùng mang tên Ngô Mộng K cho ông Ngô Văn Hoài (cha ruột anh Kha) đã xong, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đề

giải quyết. Riêng đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58 tên Trần Khánh Linh là tài sản của bị cáo H, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo H.

Về phía người bào chữa cho bị cáo Trần Văn A có ý kiến cho rằng: Thống nhất về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà phía đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Phía người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo với mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị cáo, người làm chứng: Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người này và việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo A và bị cáo H; người đại diện hợp pháp của bị cáo A vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo A có mặt, nên không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị cáo A tại phiên tòa, vì đã có mặt người bào chữa. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người đại diện hợp pháp của bị cáo, người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A và bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 12/10/2018 tại tỉnh lộ 865, đoạn ấp Láng Biển, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Trần Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58 chở ông Nguyễn Văn B khi không có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong máu là 442mg/100ml máu, lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 63B6-116.76 do anh Ngô Mộng K điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại làm anh Kha tử vong. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H có hành vi giao xe mô tô biển số 60C1-177.58 cho Trần Văn A điều khiển mà biết rõ A trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định dẫn đến tai nạn, hậu quả làm anh Ngô Mộng K tử vong. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 164 Bộ luật hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo A là nghiêm trọng, nó đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tài sản của người khác, gây tư tưởng hoang mang lo sợ trong nhân dân mỗi khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo nhận thức được rằng xe mô tô khi tham gia giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ, chỉ vì một bất cẩn của thủ là xảy ra hậu quả khó lường, nhưng bị cáo Trần Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58 chở ông Nguyễn Văn B khi không có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong máu là 442mg/100ml máu, lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 63B6-116.76 do anh Ngô Mộng K điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm cho anh Ngô Mộng K tử vong. Lỗi trong vụ án này là hoàn toàn do lỗi của bị cáo A. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đối với bị cáo H có hành vi giao xe mô tô biển số 60C1-177.58 cho Trần Văn A điều khiển mà biết rõ bị cáo A trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định dẫn đến tai nạn, hậu quả làm anh Ngô Mộng K tử vong. Do đó, cần xử phạt bị cáo với hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo A và bị cáo H không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo A có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo A bị bệnh bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu/ Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ; về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay bị cáo Trần Văn A bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; tại phiên tòa hôm nay phía bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi người mẹ bị bệnh tâm thần, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần nhỏ cho phía người đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, cần cho bị cáo A hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; tại phiên tòa hôm nay phía bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo H hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[7] Về nhân thân: Bị cáo A hiện nay không có tiền án, tiền sự; về trình độ học vấn không biết chữ, nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; bị cáo thuộc dạng hộ nghèo. Do vậy, cần xem xét chiếu cố cho bị cáo trong lúc lượng hình. Do phía bị cáo A có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo H không có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, về trình độ học vấn 03/12, nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, cần xem xét chiếu cố cho bị cáo trong lúc lượng hình và chỉ cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục, bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này. Bị cáo H chỉ làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định và phải bồi thường thiệt hại cho phía người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xem xét miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy ra quyết định xử lý 1A vật chứng: trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 63B6-116.76; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 63B6-116.76 cùng mang tên Ngô Mộng K cho ông Ngô Văn Hoài (cha ruột anh Kha) đã xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Riêng đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58 tên Trần Khánh Linh. Xét thấy, đây là tài sản của phía bị cáo H, nên cần tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy tạm giữ, để đảm bảo việc thi hành án về phần nghĩa vụ thi hành đối với bị cáo H, theo nội dung phần quyết định của bản án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, phía người đại diện hợp pháp của bị hại anh Ngô Mộng K là chị Lê Thị H chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần, tiền sửa xe, tiền cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 100.000.000 đồng, nhưng yêu cầu bị cáo A phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng và bị cáo H phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng. Phía bị cáo A và bị cáo H cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, nên cần buộc bị cáo A phải có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại anh Ngô Mộng K là chị Lê Thị H số tiền là 50.000.000 đồng và buộc bị cáo H phải có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại anh Ngô Mộng K là chị Lê Thị H số tiền là 50.000.000 đồng

[11] Về án phí: Bị cáo A và bị cáo H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo A phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do phía bị cáo A thuộc dạng hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên xét miễn toàn bộ phần án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo A.

[12] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

[13] Xét ý kiến và đề nghị của phía người bào chữa cho bị cáo A là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận lời đề nghị của phía người bào chữa.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự; Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Trần Văn A 02(hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phước Lập, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

*Áp dụng Điều 584, 585, 589, 591, 601 Bộ luật dân sự.*

Buộc bị cáo Trần Văn A phải có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại anh Ngô Mộng K là chị Lê Thị H số tiền là 50.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại anh Ngô Mộng K là chị Lê Thị H số tiền là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Trần Văn A và bị cáo Nguyễn Thanh H chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

*Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy tạm giữ đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 60C1-177.58; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển

kiểm soát 60C1-177.58 tên Trần Khánh Linh, để đảm bảo việc thi hành án về phần nghĩa vụ thi hành đối với bị cáo H, theo nội dung phần quyết định của bản án.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 18/11/2019)

#### **4. Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí.

Buộc bị cáo Trần Văn A và bị cáo Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo A phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do phía bị cáo A thuộc dạng hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên xét miễn toàn bộ phần án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo A.

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng đối với người đại diện hợp pháp cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

**Phan Thanh Sơn**

